

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẮNG BÀNG  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2017/HS-ST.  
Ngày 28-9-2017.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Trường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vương Văn Mụm;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2017/HSST-QĐ ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Tô Thị Hồng C, sinh năm 1994, tại tỉnh Tây Ninh; hộ khẩu thường trú tại: Ấp n, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; tạm trú tại: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; con ông Tô Văn Đ và bà Nguyễn Thị Kim D; có chồng và 01 con; tiền sự, tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2017 đến nay; bị cáo có mặt.

2. Bùi Tấn Đ, sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: Ấp A, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; con ông Bùi Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc N; vợ, con: Không có; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 06/4/2012 bị TAND huyện Trảng Bàng áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm a khoản 2 Điều 139, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 69, 74 Bộ luật Hình sự xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, áp dụng Điều 50 BLHS tổng hợp hình phạt: bị cáo Đ phải chấp hành 02 năm tù, chấp hành hình phạt tù tại

trại giam C - Tổng cục VIII Bộ Công an đến ngày 12/9/2013 ra trại. Ngày 02/4/2015 bị TAND huyện C, Tp. HCM áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt Đ 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành hình phạt tù tại Trại giam M - Tổng cục VIII Bộ Công an đến ngày 25/3/2017 ra trại. Cả hai bản án đã được xoá án tích theo Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khoá XIV; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2017 đến nay; bị cáo có mặt.

3. Trịnh Hoàng K, sinh năm 1993, tại tỉnh Tây Ninh; hộ khẩu thường trú tại: Khu phố L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Tạm trú tại: Ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Thợ sửa máy photo; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; con ông Trịnh Hoàng K (đã chết) và bà Lê Thị T; vợ, con: Không có; tiền sự, tiền án: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 19/8/2017 đến nay; bị cáo có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Đ:* Ông Trần Minh T là Luật sư cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

*Bị hại:* Chị Tạ Thị H, sinh năm 1978; trú tại: Ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Phan Vũ H (B), sinh năm 1989, trú tại: Ấp L, xã G, huyện Đ, tỉnh Long An. Vắng mặt.

2. Anh Lê Minh C, sinh năm 1989, trú tại: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 22/5/2017, C nhờ Đ điều khiển xe mô tô Wave biển số 70G1-xxx.xx chở ra đường đón xe về nhà, trên đường đi C rủ Đ đi tìm xe mô tô của người dân để sơ hở chiếm đoạt bán tiêu xài, Đ đồng ý. Đ điều khiển xe chở C đến khu vực ấp T, xã A phát hiện xe mô tô Sirius, biển số 70L1-xxx.xx của chị Tạ Thị H, sinh năm 1978 ngụ cùng ấp dựng trước tiệm tạp hóa của bà Đoàn Thị Kim D, không có người trông coi, trên xe có để sẵn chìa khóa. Đ dừng xe đứng bên ngoài canh chừng, C đi đến lấy xe, nổ máy bỏ chạy, chị H phát hiện tri hô, người dân truy đuổi bắt được Đ. C lấy xe chạy thoát đến gặp Trịnh Hoàng K nhờ đem xe thế chấp, C nói cho K biết xe này do C vừa trộm được, K đồng ý và chở C đến ấp L, xã G, huyện Đ, tỉnh Long An thế chấp cho Phan Vũ H sinh năm 1990, ngụ cùng ấp lấy 3.000.000 đồng, nhưng trừ tiền bảo lãnh xe mô tô Dream không rõ biển số mà K và Lê Minh C, sinh năm 1989, ngụ ấp A, xã H, huyện T, đã thế chấp trước đó hết 1.900.000 đồng, còn lại 1.100.000 đồng, K đưa cho C 500.000 đồng, đồ xăng xe và

mua card điện thoại cho C hết 100.000 đồng, còn lại 500.000 đồng, K cất giữ và đem về đưa cho C mượn. C bỏ trốn đến ngày 24/5/2017 bị bắt.

Tại Kết luận định giá tài sản số 59 ngày 24/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T xác định: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 70L1-xxx.xx có giá trị: 9.750.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 58/QĐ-KSĐT ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đã truy tố các bị cáo Tô Thị Hồng C, Bùi Tấn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Trịnh Hoàng K về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Tại phiên tòa, bị cáo C khai do tự bị cáo chiếm đoạt tài sản như bản cáo trạng đã nêu nhưng không có rủ bị cáo Đ cùng đi chiếm đoạt tài sản; bị cáo Đ lúc đầu khai không có nghe bị cáo C rủ và không có cùng bị cáo C đi chiếm đoạt tài sản nhưng đến cuối phần xét hỏi thì bị cáo thừa nhận có biết và giúp bị cáo C thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và nhận tội; bị cáo K lúc đầu khai không biết tài sản bị cáo C do trộm cắp mà có nên giúp bị cáo đem xe đi thể chấp nhưng đến cuối phần xét hỏi thì bị cáo thừa nhận có biết xe bị cáo C vừa trộm và giúp bị cáo C đem đi thể chấp và nhận tội.

Tại phiên tòa, người bị hại trình bày đã nhận lại tài sản xong không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Tô Thị Hồng C, Bùi Tấn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Trịnh Hoàng K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tô Thị Hồng C từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Tấn Đ từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng K từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù;

- Các bị cáo C, Đ, K không có tài sản nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo;

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Đ trình bày thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị về hành vi phạm tội, về tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Đ. Xin Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân của bị cáo, tài sản bị chiếm đoạt

đã được thu hồi trả lại cho bị hại xong, bị hại không yêu cầu tăng nặng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lúc đầu các bị cáo thay đổi lời khai nhưng sau đó các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với những chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ, ngày 22/5/2017, tại ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh các bị cáo Tô Thị Hồng C và Bùi Tấn Đ đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 70L1-xxx.xx có giá trị 9.750.000 đồng của chị Tạ Thị H và nhờ Trịnh Hoàng K đem đi thế chấp, K biết rõ xe do C vừa trộm được nhưng vẫn đồng ý đem đi thế chấp được số tiền 3.000.000 đồng. Do đó đủ căn cứ kết luận các bị cáo Tô Thị Hồng C và Bùi Tấn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Trịnh Hoàng K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng truy tố các bị cáo Tô Thị Hồng C và Bùi Tấn Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trịnh Hoàng K theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Xuất phát từ mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động, các bị cáo đã bất chấp pháp luật làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vụ án có đồng phạm, tuy nhiên không có sự phân công vai trò cụ thể, nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Vì vậy cần quyết định hình phạt trên cơ sở xem xét hành vi, vai trò, nhân thân của mỗi bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo C là người chủ động rủ rê và là người trực tiếp chiếm đoạt xe mô tô của chị H, nên phải chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án với vai trò là người chủ mưu và người thực hành.

Bị cáo Đ đã hỗ trợ giúp đỡ C đi tìm xe mô tô và cảnh giới để cho C chiếm đoạt xe của chị H nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo C với vai trò giúp sức.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Nhưng về nhân thân, bị cáo Đ có nhân thân xấu do Đ đã bị Tòa án xét xử 02 lần về hành vi chiếm đoạt tài sản.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo quanh co chối tội nhưng không được nên cuối cùng nhận tội. Do đó các bị cáo chưa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho nên các bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C và K phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Đối với Phan Vũ H nhận thế chấp xe mô tô biển số 70L1-xxx.xx không biết xe do người khác phạm tội mà có và Lê Minh C nhận của K 500.000 đồng không biết là tiền do người khác phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Một điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen, kèm 02 sim điện thoại số 0922060930, 01664329293 (không kiểm tra tình trạng máy bên trong). Bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng do thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Một bộ tóc giả màu vàng bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Phan Vũ H không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 1.100.000 đồng nên ghi nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Tô Thị Hồng C và Bùi Tấn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Trịnh Hoàng K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô Thị Hồng C 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 5 năm 2017.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Tấn Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 5 năm 2017.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 8 năm 2017.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo K.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Phan Vũ H không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn) đồng.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- Tiền Việt Nam 1.000.000 (một triệu) đồng.

- Một điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen, kèm 02 sim điện thoại số 0922060930, 01664329293 (không kiểm tra tình trạng máy bên trong).

Tịch thu tiêu hủy: Một bộ tóc giả màu vàng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Tô Thị Hồng C, Bùi Tấn Đ và Trịnh Hoàng K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TA tỉnh Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Trần Văn Trường**